

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 5 - 2019

“V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Kiều Việt Phương;

+ Ông Phan Anh Tính

Thư ký tòa án: Ông Trần Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện R tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26 /2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2019, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST – HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Bích H, sinh năm: 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2019, bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Phan Thị Bích H trình bày: Tôi và Anh Nguyễn Hữu P tự nguyện kết hôn với nhau, vào ngày 14/9/2015, chúng tôi đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện R. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng nhiều lần anh P đánh tôi và cả con tôi. Nay tôi thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn tôi yêu cầu được ly hôn đối với anh P.

- Về con chung: Tôi và anh P có một con chung tên Nguyễn Phan Huỳnh Khánh L, sinh ngày 06/10/2011. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

* *Tại bản tự khai ngày 08 tháng 4 năm 2019, phiên hòa giải anh Nguyễn Hữu P trình bày:* Tôi và cô Phan Thị Bích H có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện R vào năm 2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có hạnh phúc. Nay cô H yêu cầu ly hôn đối với tôi, tôi đồng ý.

- Tôi và cô H có một con chung tên Nguyễn Phan Huỳnh Khánh L, sinh ngày 06/10/2011. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cô H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

* *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:* Tòa án thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đảm bảo quyền cho các đương sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 21; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị Bích H. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Bích H với anh Nguyễn Hữu P.

Giao cháu Nguyễn Phan Huỳnh Khánh L, sinh ngày 06/10/2011, cho chị H nuôi dưỡng giáo dục. Anh P tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung :Không có

Phan Thị Bích H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện R thụ lý, giải quyết yêu cầu Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hữu P vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy chị Phan Thị Bích H và anh Nguyễn Hữu P kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R vào ngày 14 tháng 9 năm 2015, theo đúng qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị H anh P chung sống với nhau tại thành phố Hồ Chí Minh, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, cả hai không có sự tin tưởng nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ cuối năm 2016 vợ chồng chị H, anh P sống ly thân cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh P đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và anh P, theo qui định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Vợ chồng chị H, anh P có một con chung là cháu Nguyễn Phan Huỳnh Khánh L, sinh ngày 06/10/2011, hiện đang sống cùng với chị H. Chị H, anh P đều có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu L đang sống với chị H và bản thân cháu có nguyện vọng được sống với chị H khi chị H và anh P ly hôn, nên Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục để đảm bảo về mặt tinh cảm tinh thần cho cháu. Anh P tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở. Theo qui định tại Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện VKS phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 273; điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bích H.

Chị Phan Thị Bích H và anh Nguyễn Hữu P được ly hôn.

Tiếp tục giao cháu Nguyễn Phan Huỳnh Khánh L, sinh ngày 06/10/2011, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung :Không có

Về án phí: Chị Phan Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004332 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R.

Chị Phan Thị Bích H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với anh Nguyễn Hữu P kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nhà, tại trụ sở UBND xã nơi cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Hải Nam